

## **II. CHUẨN BI:**

### **1. Đồ dùng**

- GV: Biểu đồ Các con của năm gia đình, như phần bài học SGK, phóng to.
- HS: Sgk, bảng con, vở

### **2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động (5p)</b> + <i>Nêu cách tìm số TBC</i></p> <p>+ <i>Tìm số TBC của các số: 11; 12; 13; 14; 15</i></p> <p>- GV kết luận, hướng dẫn cách nhằm tìm số TBC với TH 3, 5, 7, 9...số tự nhiên liên tiếp. Số TBC là số ở giữa</p>	<p>- TBHT điều hành lớp</p> <p>+ <i>Tìm tổng các số rồi lấy tổng chia cho số các số hạng</i></p> <p>+ 13</p> <p>- HS nghe để vận dụng làm bài trắc nghiệm.</p>
<p><b>2. Hình thành kiến thức mới</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> - HS làm quen với bản đồ tranh</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc được thông tin trên bản đồ tranh</li><li>- So sánh, đối chiếu các thông tin</li></ul> <p><b>*Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp</b></p>	
<p>- GV treo biểu đồ <i>Các con của năm gia đình</i>.</p> <p>- <b>GV: Biểu đồ tranh là biểu đồ trong đó các thông tin, số liệu được thể hiện bằng hình vẽ</b></p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ <i>Biểu đồ gồm mấy cột ?</i></p> <p>+ <i>Cột bên trái cho biết gì ?</i></p> <p>+ <i>Cột bên phải cho biết những gì ?</i></p> <p>+ <i>Biểu đồ cho biết về các con của những gia đình nào ?</i></p> <p>+ <i>Gia đình cô Mai có mấy con, đó là trai hay gái ?</i></p> <p>+ <i>Gia đình cô Lan có mấy con, đó là trai hay gái ?</i></p> <p>+ <i>Biểu đồ cho biết gì về các con của gia đình cô Hồng ?</i></p>	<p>-HS quan sát biểu đồ và nêu ý nghĩa của mình về biểu đồ tranh</p> <p>- HS làm việc nhóm 4- Chia sẻ trước lớp</p> <p>- TBHT điều hành các nhóm báo cáo và nhận xét:</p> <p>+ <i>Biểu đồ gồm 2 cột</i></p> <p>+ <i>Cột bên trái cho biết tên của các gia đình.</i></p> <p>+ <i>Cột bên phải cho biết số con, mỗi con của từng gia đình là trai hay gái.</i></p> <p>+ <i>Gia đình cô Mai, gia đình cô Lan, gia đình cô Hồng, gia đình cô Đào, gia đình cô Cúc.</i></p> <p>+ <i>Gia đình cô Mai có 2 con đều là gái.</i></p> <p>+ <i>Gia đình cô Lan chỉ có 1 con trai.</i></p> <p>+ <i>Gia đình cô Hồng có 1 con trai và 1 con gái.</i></p> <p>+ <i>Gia đình cô Đào chỉ có 1 con gái. Gia</i></p>

<p>+ Vậy còn gia đình cô Đào, gia đình cô Cúc ?</p> <p>+ Hãy nêu lại những điều em biết về các con của năm gia đình thông qua biểu đồ.</p> <p>+ Những gia đình nào có một con gái ?</p> <p>+ Những gia đình nào có một con trai ?</p> <p>- GV kết luận, chuyển hoạt động</p>	<p>đình cô Cúc có 2 con đều là con trai cả.</p> <p>+ Gia đình cô Mai có 2 con gái, gia đình cô Lan có 1 con trai.</p> <p>+ Gia đình có 1 con gái là gia đình cô Hồng và gia đình cô Đào.</p> <p>+ Những gia đình có 1 con trai là gia đình cô Lan và gia đình cô Hồng</p>
<p><b>3. Hoạt động thực hành: (20p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> - Thực hành đọc thông tin trên bản đồ tranh - So sánh, đối chiếu các thông tin</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 1:</b></p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ, đọc tên biểu đồ</p> <p>-GV cùng TBHT chữa bài:</p> <p>+ Khối 4 có mấy lớp, đọc tên các lớp đó.</p> <p>+ Cả 3 lớp tham gia mấy môn thể thao ? Là những môn nào ?</p> <p>+ Môn bơi có mấy lớp tham gia ? Là những lớp nào ?</p> <p>+ Môn nào có ít lớp tham gia nhất ?</p> <p>+ Hai lớp 4B và 4C tham gia tất cả mấy môn? Trong đó họ cùng tham gia những môn nào ?</p> <p><b>Bài 2 (a,b) Với HSNK làm cả bài</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài trong SGK, sau đó làm bài.</p> <p>-Khi HS làm bài, GV gợi ý các em tính số thóc của từng năm thì sẽ trả lời được các câu hỏi khác của bài.</p>	<p><b>Cá nhân-Nhóm 2- Lớp</b></p> <p>- Biểu đồ biểu diễn các môn thể thao khối 4 tham gia.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2- Báo cáo</p> <p>+ Khối 4 có 3 lớp là 4A, 4B, 4C.</p> <p>+ Khối 3 tham gia 4 môn thể thao là bơi, nhảy dây, cờ vua, đá cầu.</p> <p>+ Môn bơi có 2 lớp tham gia là 4A và 4C.</p> <p>+ Môn cờ vua chỉ có 1 lớp tham gia là lớp 4A.</p> <p>+ Hai lớp 4B và 4C tham gia tất cả 3 môn, trong đó họ cùng tham gia môn đá cầu.</p> <p><b>Cá nhân-Lớp</b></p> <p>- HS dựa vào biểu đồ và làm bài.</p> <p>- HS nêu miệng</p> <p>a. Số thóc gia đình bác Hà thu hoạch năm 2002 là: <math>10 \times 5 = 50</math>(tạ) <math>50 \text{ tạ} = 5 \text{ tấn}</math></p> <p>b. Số thóc gia đình bác Hà thu hoạch năm 2000 là : <math>10 \times 4 = 40</math> (tạ) Năm 2002 gia đình bác Hà thu hoạch hơn năm 2000 là : <math>50 - 40 = 10</math> (tạ)</p> <p>c. Số thóc năm gia đình bác Hà thu hoạch được số thóc là: <math>40 + 30 + 50 = 120</math> (tạ ) <math>120 \text{ tạ} = 12 \text{ tấn}</math> Ta có <math>30 \text{ tạ} &lt; 40 \text{ tạ} &lt; 50 \text{ tạ}</math></p>

<b>4. HĐ ứng dụng (1p)</b> <b>5. HĐ sáng tạo (1p)</b>	Vậy năm 2011 thu hoạch được ít thóc nhất . - Hoàn thiện vở BT toán - Suy tầm một số biểu đồ tranh
--	---

## ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

## TẬP LÀM VĂN

### VIẾT THƯ (Kiểm tra viết)

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức**

- Viết được một lá thư thăm hỏi, chúc mừng hoặc chia buồn đúng thể thức (đủ ba phần: đầu thư, phần chính, phần cuối thư).

##### **2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng viết văn, trình bày đúng hình thức một lá thư

##### **3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài

##### **4. Góp phần phát triển NL:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng**

- GV:- Ghi nhớ trang 34 viết vào bảng phụ. Những mẫu thư  
 - HS: - Vở viết, phong bì (mua hoặc tự làm).

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.  
 - KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC:

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động:(5p)</b> - HS hát khởi động + <i>Một bức thư gồm những phần nào?</i> <i>Nhiệm vụ chính của mỗi phần là gì?</i> - GV đưa bảng phụ viết sẵn Ghi nhớ để giúp HS hệ thống lại	- TBVN và TBHT điều hành + <i>Mở đầu, phần chính, phần cuối</i>
<b>2. . Hoạt động thực hành: (27p)</b>	

\* **Mục tiêu:** Viết được một lá thư thăm hỏi, chúc mừng hoặc chia buồn đúng thể thức. Rèn kĩ năng viết văn.

\* **Cách tiến hành:**

\* Gọi hs nối tiếp đọc 4 đề bài ở sgk.  
+ *Em chọn đề bài nào?*

- Nhắc hs trước khi làm bài.  
+ Trình bày đúng hình thức 1 bức thư  
+ Lời lẽ trong thư phải chân thành, bộc lộ được tình cảm của người viết thư

\* **Viết thư.**

- Cho HS tự làm bài cá nhân.  
- GV thu bài, chữa và nhận xét một số bài.

- Hs nối tiếp đọc đề bài.  
- HS nêu đề bài mình chọn và cách viết nội dung thư theo đề bài đó.

- HS viết thư.

**3. Hoạt động ứng dụng (1p)**

- Ghi nhớ bộ cục của lá thư

**4. Hoạt động sáng tạo (1p)**

- Ghi phong bì thư

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....  
.....  
.....

**KHOA HỌC (VNEN)**

**CẦN ĂN THỨC ĂN CHẤT ĐẠM, CHẤT BÉO NHƯ THẾ NÀO  
ĐỂ CƠ THỂ KHOẺ MẠNH (TIẾT 1)**

.....  
.....  
.....

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

**ĂN NHIỀU RAU VÀ QUẢ CHÍN.  
SỬ DỤNG THỰC PHẨM SẠCH VÀ AN TOÀN**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết được hằng ngày cần ăn nhiều rau và quả chín, sử dụng thực phẩm sạch và an toàn.  
- Một số tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn (giữ được chất dinh dưỡng; được nuôi, trồng, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không bị nhiễm khuẩn, hoá chất; không gây ngộ độc hoặc gây hại lâu dài cho sức khoẻ con người).

**2. Kỹ năng**



- Xác định được một số biện pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm (chọn thức ăn tươi, sạch, có giá trị dinh dưỡng, không có màu sắc, mùi vị lạ; dùng nước sạch để rửa thực phẩm, dụng cụ và để nấu ăn; nấu chín thức ăn, nấu xong nên ăn ngay; bảo quản đúng cách những thức ăn chưa dùng hết).

### 3. Thái độ

- Tự nhận thức về lợi ích của các loại rau, quả chín
- Nhận diện và lựa chọn thực phẩm sạch và an toàn

### 4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

## II. CHUẨN BỊ :

### 1. Đồ dùng

- GV: -Các hình minh hoạ ở trang 22, 23 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).  
-Một số rau còn tươi, 1 bó rau bị héo, 1 hộp sữa mới và 1 hộp sữa để lâu đã bị gỉ, 5 tờ phiếu có ghi sẵn các câu hỏi.
- HS: Vở, SGK, SBT

### 2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi.
- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

<p><b>1. Khởi động (5p)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại sao cần ăn phối hợp chất béo động vật và chất béo thực vật?</li> <li>- Vì sao phải ăn muối i-ốt và không nên ăn mặn?</li> </ul> <p>-GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành HS trả lời và nhận xét</p>
<p><b>2. Bài mới: 30)</b></p>	
<p><b>* Mục tiêu:</b> - Biết được hằng ngày cần ăn nhiều rau và quả chín, sử dụng thực phẩm sạch và an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn</li> <li>- Xác định được một số biện pháp thực hiện VSATTP</li> </ul>	
<p><b>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm- Lớp</b></p>	
<p><b>HD1: Tìm hiểu lí do cần ăn nhiều rau và quả chín hàng ngày.</b></p> <p><b>Bước 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS xem lại sơ đồ tháp dinh dưỡng cân đối và nhận xét xem các loại rau và quả chín được khuyên dùng với liều lượng như thế nào?</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> GV tổ chức cho cả lớp trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kể tên một số loại rau, quả các em vẫn ăn hằng ngày?</li> <li>+ Ăn rau và quả chín hàng ngày có lợi</li> </ul>	<p><b>1. Ích lợi của việc ăn rau và quả chín</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc lại tháp dinh dưỡng và trả lời: <i>Cả rau và quả chín đều cần được ăn đủ với số lượng nhiều hơn nhóm thức ăn chứa chất đạm, chất béo.</i></li> <li>- Nhóm trưởng điều hành HĐ của nhóm và báo cáo:</li> <li>+ <i>Rau cải, muống, mướp, cải bắp, cam, xoài, chuối,....</i></li> <li>+ <i>Ăn nhiều rau và quả chín để có đủ vi-</i></li> </ul>

ích gì?

**GV:** Ăn phối hợp nhiều loại rau, quả để có đủ vi-ta-min, chất khoáng cần thiết cho cơ thể. Các chất xơ trong rau, quả còn giúp chống táo bón. Vì vậy hàng ngày chúng ta nên chú ý ăn nhiều rau và hoa quả.

**HD2:** Xác định tiêu chuẩn thực phẩm sạch và an toàn:

- GV yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết, quan sát hình 3,4 để thảo luận câu hỏi:  
+ Theo bạn thế nào là thực phẩm sạch và an toàn?

- GV nhận xét, chốt, khen/ động viên.

**HD3:** Thảo luận về các biện pháp giữ vệ sinh an toàn thực phẩm:

**Bước 1:** Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm thực hiện 1 nhiệm vụ.

**\*Nhóm1:** Thảo luận về:

+ Hãy nêu cách chọn thức ăn tươi, sạch.

+ Làm thế nào để nhận ra thức ăn ôi, héo?

**\*Nhóm2:**

+ Khi mua đồ hộp em cần chú ý điều gì?

**\*Nhóm3:**

+ Tại sao phải sử dụng nước sạch để rửa thực phẩm và dụng cụ nấu ăn?

+ Nấu chín thức ăn có lợi gì?

ta-min, chất khoáng cần thiết cho cơ thể. Các chất xơ trong rau, quả còn giúp chống táo bón.

**2. Tiêu chuẩn thực phẩm sạch và an toàn:**

- HS đọc bài học, quan sát hình cùng thảo luận nhóm đôi.

+ Thực phẩm được coi là sạch và an toàn cần được nuôi trồng theo qui trình vệ sinh.

+ Các khâu thu hoạch, chuyên chở, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh.

+ Thực phẩm phải giữ được chất dinh dưỡng.

+ Không ôi thiu, không nhiễm hoá chất, không gây ngộ độc lâu dài cho sức khoẻ người sử dụng.

**3. Các biện pháp giữ vệ sinh an toàn thực phẩm:**

-Thảo luận cùng bạn.

- Đại diện trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+Thức ăn tươi, sạch là thức ăn có giá trị dinh dưỡng, không bị ôi, thiu, héo, úa, mốc, ...

+ Rau mềm nhũn, có màu hơi vàng là rau bị úa, thịt thâm có mùi lạ, không dính là thịt đã bị ôi.

+ Khi mua đồ hộp cần chú ý đến hạn sử dụng, không dùng những loại hộp bị thủng, phồng, han gỉ.

+ Vì như vậy mới đảm bảo thức ăn và dụng cụ nấu ăn đã được rửa sạch sẽ.

+ Nấu chín thức ăn giúp ta ăn ngon miệng, không bị đau bụng, không bị ngộ độc, đảm bảo vệ sinh.

<p><b>Bước 2:</b> Làm việc cả lớp - GV nhận xét, chốt kiến thức.</p> <p><b>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</b> <b>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</b></p>	<p>-HS cả lớp.</p> <p>- Tìm hiểu xem gia đình mình làm cách nào để bảo quản thức ăn tốt. - Tìm hiểu về một số loại rau hay hoa quả không chế biến cùng các loại thực phẩm vì có thể gây ngộ độc. VD: rau cải với nước luộc gà, dưa hấu với thịt chó,...</p>
---	---

## ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 28 tháng 9 năm 2018

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

#### DANH TỪ

#### I. MỤC TIÊU:

##### 1. Kiến thức

- Hiểu danh từ là những từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, hoặc đơn vị).

##### 2. Kỹ năng

- Tìm được danh từ theo yêu cầu và đặt câu với danh từ đó

##### 3. Thái độ

- Tích cực, tự giác học bài..

##### 4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng

- GV:+ Giấy khổ to viết sẵn các nhóm danh từ+ bút dạ.

+Tranh (ảnh) về con sông, cây dừa, trời mưa, quyển truyện...(nếu có)

- HS: Vở BT, bút, ..

##### 2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động (5p)</b> + Tìm từ trái nghĩa với trung thực và đặt câu với 1 từ vừa tìm được. + Tìm từ cùng nghĩa với trung thực và đặt câu với 1 từ vừa tìm được.</p>	<p>- TBHT điê hành lớp trả lời-nhận xét + Gian dối. - Gian dối là tính xấu. + Thật thà. - Hương là một người bạn thật thà.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, khen/ động viên.</li> <li>- Dẫn vào bài mới</li> </ul>	
<p><b>2. Hình thành kiến thức mới: (12p)</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> -Tìm được các từ chỉ sự vật và xếp vào các nhóm danh từ cho trước. - Hiểu thế nào là danh từ</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>a. Nhận xét</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs đọc ví dụ ở SGK</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc nhóm 2 tìm các từ chỉ sự vật trong mỗi dòng thơ</li> </ul> <p>- GV nhận xét, chốt và bổ sung các từ HS tìm còn thiếu</p> <p><b>Bài 2: (không yêu cầu tìm danh từ chỉ khái niệm)</b></p> <p>Xếp các từ em mới tìm được vào nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ chỉ người ;</li> <li>+ Từ chỉ vật ;</li> <li>+ Từ chỉ hiện tượng.</li> <li>+ Từ chỉ đơn vị</li> </ul> <p><b>- GV: Các từ chỉ người, chỉ vật, chỉ hiện tượng, chỉ đơn vị gọi là danh từ</b></p> <p><b>b. Ghi nhớ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc ghi nhớ ở sgk.</li> </ul> <p>- Kết luận, chuyển hoạt động</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc ví dụ.</li> <li>- Nhóm 2 hs thảo luận-chia sẻ lớp</li> <li>- TBHT lên gạch chân các từ mà các nhóm báo cáo:</li> <li>+Dòng 1: <i>truyện cổ</i></li> <li>+Dòng 2: <i>cuộc sống, tiếng, xưa</i></li> <li>+Dòng 3: <i>con, nắng, mưa</i></li> <li>+Dòng 4: <i>con, sông, rặng, dứa</i></li> <li>+Dòng 5: <i>đời, cha, ông</i></li> <li>+Dòng 6: <i>con, sông, chân, trời</i></li> <li>+Dòng 7: <i>truyện cổ</i></li> <li>+Dòng 8: <i>mặt, ông cha</i></li> </ul> <p>- 1 hs đọc đề bài.</p> <p>- Hs làm bài theo nhóm 4, trình bày kết quả trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ông cha, cha ông</li> <li>+sông, dứa, chân trời</li> <li>+ nắng, mưa</li> <li>+con, rặng</li> </ul> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS đọc ghi nhớ</p> <p>- Lấy VD về danh từ</p>
<p><b>2. Thực hành: (30p)</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Tìm được danh từ theo yêu cầu Đặt câu được với danh từ vừa tìm</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b> Cá nhân- Nhóm- Lớp</p>	
<p><b>Bài 1:</b> Em hãy tìm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+2 danh từ chỉ người</li> <li>+2 danh từ chỉ vật</li> </ul>	<p><b>Nhóm 2 -Lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 hs đọc đề bài.</li> <li>- Nhóm 2 hs thảo luận-Chia sẻ trước lớp</li> </ul>



<p>+ 2 danh từ chỉ hiện tượng +2 danh từ chỉ đơn vị - Chốt lại: <i>Thế nào là danh từ?</i> <b>Bài 2:</b> Đặt câu với 1 danh từ vừa tìm được ở bài 1</p> <p>+ <i>Khi đặt câu cần lưu ý điều gì?</i></p> <p><b>4. HĐ ứng dụng (1p)</b> <b>5. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p>- TBHT điều khiển các nhóm báo cáo</p> <p><b>Cá nhân -Lớp</b> - HS làm cá nhân-Chia sẻ trước lớp - 3 HS đại diện cho 3 tổ lên bảng đặt câu. - HS nhận xét, đánh giá</p> <p>+ <i>Hình thức: Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm</i> + <i>Nội dung: Diễn đạt trọn vẹn 1 ý</i> - Ghi nhớ khái niệm về danh từ - Tìm hiểu thêm về danh từ chỉ khái niệm qua các bài tập trong SGK</p>
---	---

## ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

## TOÁN

### *Tiết 25: BIỂU ĐỒ (tiếp theo)*

#### I. MỤC TIÊU

##### **1. Kiến thức**

- Bước đầu làm quen với biểu đồ cột .

##### **2. Kỹ năng**

- Biết đọc một số thông tin trên biểu đồ cột

##### **3. Thái độ**

- Làm việc tích cực

##### **4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, tính toán

\* Bài tập cần làm :Bài 1, bài 2 (a)

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng**

- GV: Phóng to, hoặc vẽ sẵn vào bảng phụ biểu đồ *Số chuột của 4 thôn đã diệt.*

- HS: Vở BT, bút, sgk

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
--------------------------------	-------------------------------

<p><b>1. Khởi động:</b> (5p)</p> <p>- GV dẫn vào bài mới</p>	<p>- HS cùng hát và vận động dưới sự điều hành của TBVN</p>
<p><b>2. Hình thành kiến thức mới:</b> (15p)</p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS bước đầu biết về biểu đồ cột và đọc được thông tin trên biểu đồ cột</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>a. Giới thiệu biểu đồ hình cột: Số chuột 4 thôn đã diệt:</b></p> <p>-GV treo biểu đồ.</p> <p>+ Thế nào là biểu đồ cột?</p> <p>- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2:</p> <p>+ Biểu đồ có mấy cột ?</p> <p>+ Dưới chân các cột ghi gì ?</p> <p>+ Trục bên trái của biểu đồ ghi gì ?</p> <p>+ Số được ghi trên đầu mỗi cột là gì ?</p> <p>-GV phát phiếu học tập cho nhóm 4:</p> <p>+ Biểu đồ biểu diễn số chuột đã diệt được của các thôn nào ?</p> <p>+ Thôn Đông diệt được bao nhiêu con chuột ?</p> <p>+ Hãy nêu số chuột đã diệt được của các thôn Đoài, Trung, Thượng.</p> <p>+ Như vậy cột cao hơn sẽ biểu diễn số con chuột nhiều hơn hay ít hơn ?</p> <p>+ Thôn nào diệt được nhiều chuột nhất ? Thôn nào diệt được ít chuột nhất ?</p> <p>+ Cả 4 thôn diệt được bao nhiêu con chuột ?</p> <p>+ Thôn Đoài diệt được nhiều hơn thôn Đông bao nhiêu con chuột ?</p> <p>+ Thôn Trung diệt được ít hơn thôn Thượng bao nhiêu con chuột ?</p>	<p>-HS quan sát biểu đồ, đọc tên biểu đồ</p> <p>+ Là biểu đồ mà số liệu được biểu diễn bằng các cột</p> <p>- HS làm việc nhóm 2 – Chia sẻ lớp</p> <p>+ Biểu đồ có 4 cột.</p> <p>+ Dưới chân các cột ghi tên của 4 thôn.</p> <p>+ Trục bên trái của biểu đồ ghi số con chuột đã được diệt.</p> <p>+ Là số con chuột được biểu diễn ở cột đó.</p> <p>- HS làm việc nhóm 4- Báo cáo</p> <p>- TBHT điều hành hoạt động báo cáo</p> <p>+ Của 4 thôn là thôn Đông, thôn Đoài, thôn Trung, thôn Thượng.</p> <p>+ Thôn Đông diệt được 2000 con chuột.</p> <p>+ Thôn Đoài diệt được 2200 con chuột.</p> <p>Thôn Trung diệt được 1600 con chuột.</p> <p>Thôn Thượng diệt được 2750 con chuột.</p> <p>+ Cột cao hơn biểu diễn số con chuột nhiều hơn, cột thấp hơn biểu diễn số con chuột ít hơn.</p> <p>+ Thôn diệt được nhiều chuột nhất là thôn Thượng, thôn diệt được ít chuột nhất là thôn Trung.</p> <p>+ Cả 4 thôn diệt được:</p> $2000 + 2200 + 1600 + 2750 = 8550 \text{ con chuột.}$ <p>+ Thôn Đoài diệt được nhiều hơn thôn Đông là:</p> $2200 - 2000 = 200 \text{ con chuột.}$ <p>+ Thôn Trung diệt được ít hơn thôn Thượng là:</p> $2750 - 1600 = 1150 \text{ con chuột.}$